

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS - ST

Ngày: 06/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền;

2. Bà Vũ Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Chương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Việt C, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1996, tại xã MT, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn HS, xã MT, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H, sinh năm 1974 và bà Vũ Thanh V, sinh năm 1975; vợ là Vương Thị L, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thi hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2016, thi hành xong phần án phí ngày 12/5/2015 (đã được xóa án tích); ngày 29/4/2022 bị Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật; bị bắt tạm giam ngày 06/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Hà Văn D – sinh năm 1995 (vắng mặt);

2. Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Cùng trú tại: thôn TN, xã ĐH, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Đỗ Hồng V – sinh năm 1994 (vắng mặt);

4. Anh Quách Văn H, sinh năm 1992 (vắng mặt);

5. Anh Dương Đại D, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Cùng trú tại: thôn NP, xã ĐH, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn HS, xã MT, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2021, Trần Việt C vượt biên trái phép sang Vương quốc Campuchia lao động cho một công ty do người Trung Quốc quản lý. Trong thời gian lao động tại Campuchia bị cáo quen biết người đàn ông tên K (không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể), chỉ biết quê ở thành phố Hải Phòng là quản lý của công ty. K cho C biết công ty đang cần người Việt Nam sang làm việc nếu có bạn bè, người thân có nhu cầu sang Campuchia lao động thì trao đổi, K sẽ bố trí đưa sang bằng con đường vượt biên trái phép. Sau khi được K trao đổi, trong quá trình sử dụng tài khoản Facebook, bị cáo C thường xuyên phát trực tiếp cảnh đang làm việc trên máy tính tại Campuchia để mọi người thấy công việc không vất vả, môi trường làm việc sạch sẽ, lương cao, được trả bằng tiền Đô la Mỹ, cuộc sống khi làm việc tại Campuchia sung sướng đồng thời cho biết nếu ai có nhu cầu sang Campuchia thì liên hệ bị cáo sẽ đưa sang. Đầu tháng 3/2022, các anh Hoàng Trung K, Dương Đại D, Đỗ Hồng V, Hà Văn D, Quách Văn H, Hà Ngọc Đ và Nguyễn Văn C là bạn C liên hệ qua Facebook hỏi về công việc tại Campuchia. C tư vấn công việc tại Campuchia là làm trên máy tính, tư vấn chăm sóc khách hàng, chỉ cần cầm đem theo quần áo, chứng minh nhân dân thì công ty sẽ lo cho sang Campuchia làm việc mà không phải làm thủ tục xuất cảnh, không mất bất kỳ chi phí gì. Mức lương từ 500 USD đến 700 USD/tháng nếu làm nhiều sẽ được trả thêm hoa hồng, công ty sẽ bao ăn ở, chỉ cần chụp ảnh chứng minh nhân dân gửi, công ty sẽ chuyển tiền mua vé máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh, tại đây sẽ có người của công ty đón, đưa

vượt biên sang Campuchia đến nơi an toàn. Khi nghe bị cáo C tư vấn, số người trên đồng ý nhờ bị cáo đưa họ sang Campuchia lao động. C trao đổi việc này cho K biết và nói họ chưa có tiền đi đường nên K đồng ý cho ứng tiền trước. Sau đó, bị cáo dẫn mọi người gửi số tài khoản để công ty chuyển tiền và hướng dẫn họ đến sân bay Cát Bi, thành phố Hải Phòng để làm thủ tục bay đến sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/3/2022, anh Hoàng Trung K và anh Quách Văn H đi máy bay từ sân bay Cát Bi, thành phố Hải Phòng đến sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh, xuống máy bay anh H liên hệ qua Facebook cho C biết đang đợi ở cổng sân bay. C nói lại với K, được K thông báo sẽ cử người đến đón và đưa C số điện thoại của người này để bảo anh H liên hệ. Sau khi nhận được số điện thoại, anh H liên hệ và được một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi điều khiển chiếc xe ô tô 7 chỗ chở anh H và anh K tới khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia thuộc tỉnh Long An. Người đàn ông này đưa anh H, anh K xuống khu vực ven sông giao cho một người đàn ông khác tiếp tục dẫn đường. Người này đưa anh H, anh K xuống một chiếc thuyền gỗ chèo qua sông sang Campuchia. Khi sang bên kia sông, người này dẫn anh H, anh K đi bộ qua cánh đồng khoảng 04 km, khi đến đường nhựa được một chiếc xe ô tô 07 chỗ do một người đàn ông Campuchia đón và chở đến một tòa nhà 05 tầng, C ra đón và đưa đi nhận việc. Ngày 04/3/2022, anh Dương Đại D, anh Hà Ngọc Đ, anh Đỗ Hồng V và anh Hà Văn D ra sân bay Cát Bi, thành phố Hải Phòng rồi đi máy bay vào sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh, được Ch và K bố trí đón và đi theo lộ trình như của anh H và anh K đã đi. Sau khi vượt biên trái phép sang Campuchia, ngày 05/3/2022, anh V, anh D được đưa đến công ty làm việc, ngày 06/3/2022, anh D và anh Đ được đưa đến công ty làm việc. Ngày 02/4/2022, anh Nguyễn Văn C bay từ sân bay Cát Bi, thành phố Hải Phòng đến sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh sau khi vượt biên sang Campuchia trái phép, ngày 04/4/2022, anh C được đưa đến công ty làm việc.

Khi mọi người đã đến đủ, C đến xin K cho những người này làm việc tại tổ làm việc của C do C làm tổ trưởng. Ngày 21/4/2022, cơ quan chức năng Campuchia tiến hành kiểm tra tạm giữ C, anh K, anh H, anh V, anh D, anh D, anh Đ, anh C cùng khoảng hơn 200 người Việt Nam về việc nhập cảnh trái phép. Đến ngày 29/4/2022, C cùng số người trên được cơ quan chức năng Campuchia trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Hà Tiên. Tại đây, C và những người khác bị Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Hà Tiên lập biên bản vi phạm hành chính, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 4.000.000 đồng về hành vi qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định. Sau khi nộp phạt, C và mọi người trở về địa phương.

Bản cáo trạng số 24/CT - VKSTB ngày 25 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Việt C về tội “*Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 349 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Việt C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã xác định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Việt C phạm tội “*Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt C từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về hòa nhập cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Trần Việt C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như: Công văn số 421/CV-ĐBP ngày 16/6/2022 của Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Hà Tiên tỉnh Kiên Giang về việc phối hợp trao đổi thông tin kèm hồ sơ xử

phạt hành chính kèm theo; công văn số 586/PA08 ngày 01/7/2022 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thái Bình; biên bản làm việc do Cơ quan An ninh điều tra lập hồi 18 giờ 10 phút ngày 04/01/2023 về việc kiểm tra điện thoại di động và in rút tài liệu, dữ liệu điện tử; công văn số 17/TCB ngày 06/02/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2022, bị cáo Trần Việt C đã tư vấn, môi giới và tổ chức cho 07 người gồm các anh Hoàng Trung K, Dương Đại D, Đỗ Hồng V, Hà Văn D, Quách Văn H, Hà Ngọc Đ, Nguyễn Văn C sang Campuchia lao động bằng con đường bất hợp pháp. Khi đi, bị cáo C liên hệ, ứng tiền, bố trí người để đưa những người này xuất cảnh trái phép qua biên giới Việt Nam - Campuchia thuộc tỉnh Long An sang Campuchia giao cho chủ sử dụng lao động.

[3] Bị cáo Trần Việt C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật.

Điều 349: Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép

1. Người nào tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 120 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;***
- c) Đối với từ 05 người đến 10 người;***

...

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Việt C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý dân cư, quản lý hoạt động xuất nhập cảnh. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, năm 2022 bị xử phạt hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng và thờ cúng liệt sỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội không vì mục đích vụ lợi, bản thân không được hưởng lợi gì do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, bị cáo, anh Hoàng Trung K, anh Dương Đại D, anh Đỗ Hồng V, anh Hà Văn D, anh Hà Ngọc Đ, anh Quách Văn H và anh Nguyễn Văn C khai: quá trình lao động trái phép tại Campuchia được giao thực hiện công việc tư vấn, dụ dỗ người Việt Nam tham gia nhận tiền ảo tại các trang Web của công ty rồi chiếm đoạt tiền của những người này. Hành vi này diễn ra tại Campuchia, tài khoản mạng xã hội họ sử dụng để thực hiện dụ dỗ người khác để chiếm đoạt tài sản là do các đối tượng ở Campuchia quản lý và những người này đều không biết mình đã dụ dỗ được những ai, ở đâu, đã chiếm đoạt được bao nhiêu tiền. Vì vậy, không có căn cứ, thẩm quyền xử lý hành vi này.

- Đối với các trường hợp gồm: Người tên K ở thành phố Hải Phòng và một số người Việt Nam, người Campuchia đã đưa Trần Việt C, anh Hoàng Trung K, anh Dương Đại D, anh Đỗ Hồng V, anh Hà Văn D, anh Quách Văn H và anh Nguyễn Văn C vượt biên giới Việt Nam - Campuchia trái phép. Do C, anh K, anh D, V, anh D, anh H, anh C không cung cấp được thông tin, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

- Đối với chị Đỗ Thị D, sinh ngày 18/8/1969, trú tại số 9/3/190 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng chủ tài khoản đã thực hiện chuyển tiền cho Quách Văn H, Hà Văn D để số người trên mua vé máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh để vượt biên sang Campuchia. Do Đỗ Thị D không có mặt tại địa phương, không xác định được đang ở đâu nên không triệu tập, ghi lời khai được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau.

- Quá trình điều tra, bị cáo khai: Cuối năm 2021 được Nhữ Thành T, sinh năm 1999, trú tại thôn Phú Hội, xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tư vấn, tổ chức đưa C vượt biên sang Campuchia lao động trái phép. Ngày 06/01/2023, Nhữ Thành T bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử về hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài, nhưng Nhữ Thành T không thừa nhận tổ chức cho Trần Việt C vượt biên trái phép. Do chỉ có lời khai của Trần Việt C nên Cơ quan điều tra đã thực hiện đối chất giữa Nhữ Thành T và Trần Việt C nhưng T vẫn không thừa nhận tổ chức cho C vượt biên trái phép như lời khai ban đầu. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Nhữ Thành T về hành vi này.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Việt C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Việt C phạm tội “*Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Việt C** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/01/2023.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Việt C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Việt C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP.

Phạm Ngọc Thành